Tính số loại và tìm thành phần gen của giao tử

SỐ LOẠI GIAO TỬ: SỐ LOẠI GIAO TỬ CỦA CÁ THỂ CÓ KIỂU GEN DỊ HỢP =2^N TỈ LỆ TƯƠNG ĐƯƠNG

THÀNH PHẦN GEN CỦA GIAO TỬ: TRONG TẾ BÀO CỦA CƠ THỂ GEN TỒN TẠI THÀNH TỪNG CẶP CÒN TRONG GIAO TỬ CÒN MANG 1 GEN TRONG CẶP

Tính số kiểu tổ hợp , kiểu gen, kiểu hình và các tỉ lệ phân li ở đời con

1. Số kiểu tổ hợp : mỗi loại giao tử đực tổ hợp tự do với giao tử cái tạo thành nhiều tổ hợp trong hợp tử.

Số kiểu tổ hợp = số loại giao tử đực X số loại giao tử cái

Biết số kiểu tổ hợp từ đó biết được số loại giao tử đực và giao tử cái từ đó biết được số cặp gen trong KG của cha mẹ

Kiểu tổ hợp khác nhau nhưng có thể đưa đến kiểu gen giống nhau suy ra số kiểu gen < số kiểu tổ hợp

Số loại và tỉ lệ phân li về kiểu gen, kiểu hình

Sự di truyền của các cặp gen là độc lập với nhau suy ra tổ hợp tự do giữa các cặp gen cũng như các cặp tính trạng

Tỉ lệ kiểu gen chung của nhiều cặp gen= các tỉ lệ KG riêng của mỗi cặp gen nhân với nhau

Suy ra số kiểu gen chung = số kg riêng của mỗi cặp gen nhân với nhau

Tỉ lệ KH chung= tỉ lệ KH riêng rẽ của mỗi cặp tính trạng nhân với nhau

Suy ra số KH chung = số kiểu hình riêng của mỗi cặp tính trạng nhân với nhau

Ví dụ viết các loại giao tử trong các trường hợp sau:

aa. AA Aa

AAbb AaBb

Biết rằng mỗi gen nằm trên một NST hãy xác định tỉ lệ phân li kiểu hình, kiểu gen trong các phép lai sau

Tính trạng trội hoàn toàn

PHÉP LAI	Tỉ lệ KG	Tỉ lệ Kh
AA X AA		
Aa x Aa		
Aa x aa		
AA x aa		
aa x aa		
AaBb xAAbb		

LIVEWORKSHEETS

aabb x AaBb		
AaBb x AaBb		
Aabb x aabb		

VẬN DỤNG

1. Cơ thể có KG **AABbCCDd** giảm phân tạo số giao tử tối đa là
2. Cơ thể có KG **Aabb** giảm phân bình thường tạo các loại giao tử là
3. Phép lai P: **AaBb x AaBb** sẽ cho thế hệ sau có KG và KH.
4. Cho các cá thể có KG sau: **(I)AABb; (II)aaBB; (III)AaBb; (IV)AaBB; (V)AABB**

Những cá thể có KG dị hợp là

5. Phép lai P: **AaBbDd x aaBbDd**, thu được F1 có tỉ lệ KG **aaBbdd** là
6. Cơ thể có KG **AaBbCCDd** giảm phân tạo số giao tử tối đa là
7. Cơ thể có KG **aaBb** giảm phân bình thường tạo các loại giao tử là
8. Phép lai P: **Aabb x AaBb** sẽ cho thế hệ sau có KG và KH.
9. Cho các cá thể có KG sau: **(I)AaBb; (II)AaBB; (III)AAbb; (IV)aaBB; (V)AABb**

Những cá thể có KG dị hợp là

10. Phép lai P: **AaBbDd x AABbDd**, thu được F1 có tỉ lệ KG **Aabbdd** là

LIVEWORKSHEETS